TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2017/QĐST- DS	*Di Linh, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Huyền.
2. Bà Lê Thị Chung.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên Tòa bà Vũ Minh Phượng U yêu cầu cá nhân ông Bùi Văn H có nghĩa vụ trả số nợ gốc 1.700.000.000 đồng và tiền lãi 200.000.000 đồng; Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.900.000.000 đồng. Bà Vũ Minh Phượng U không yêu cầu bà Nguyễn Thị Phước L có nghĩa vụ thanh toán. Ông Bùi Văn H xác định có nghĩa vụ cá nhân trả số tiền nợ gốc 1.700.000.000 đồng và tiền lãi 200.000.000 đồng cho bà U và xác định khoản nợ này không liên quan đến bà Nguyễn Thị Phước L. Ông H đồng ý có nghĩa vụ cá nhân trả số tiền gốc và tiền lãi là 1.900.000.000 đồng cho bà Vũ Minh Phượng U.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Vũ Minh Phượng U.
Địa chỉ: Số nhà 07, đường T Toản, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng.

-*Bị đơn:* Ông Bùi Văn H.

Địa chỉ: Số nhà 1358, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Phước L.
Địa chỉ: Số nhà 13A, đường H, Tổ MB, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn H có nghĩa vụ có vụ trả cho bà Vũ Minh Phượng U số tiền gốc 1.700.000.000 đồng và tiền lãi 200.000.000 đồng. Tổng cộng 1.900.000.000 đồng. (Một tỷ chín trăm triệu đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Số tiền án phí của số tiền 1.900.000.000 đồng = [36.000.000 đồng + (1.100.000.000 đồng x 3%)] = 69.000.0000 đồng (Sáu mươi chín triệu đồng đồng).

Các đương sự thỏa thuận ông Bùi Văn H chịu 39.000.000 (Ba mươi chín triệu đồng đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Minh Phượng U chịu 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.278.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0004484 ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Trả lại cho bà U số tiền án phí còn thừa 6.278.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Toàn